

ĐIỀU LỆ

HIỆP HỘI KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 4343/QĐ-BNV ngày 20 tháng 12 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Khử trùng Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Association of Fumigation.
3. Tên viết tắt: VAF.
4. Biểu tượng: Hiệp hội Khử trùng Việt Nam có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Khử trùng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các doanh nghiệp, tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực xông hơi, khử trùng và liên quan đến lĩnh vực xông hơi, khử trùng, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên và hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển và ổn định kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng tại ngân hàng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại Tòa nhà VFC Tower, số 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
3. Hiệp hội có chi nhánh, văn phòng đại diện trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực xông hơi, khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.
2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

11. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được Bộ Nội vụ phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam nếu có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội thì có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội

b) Hội viên liên kết:

- Công dân, tổ chức Việt Nam nếu không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết;

- Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam nếu có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Những công dân Việt Nam là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học, nhà nghiên cứu có tâm huyết, có uy tín và đóng góp đặc biệt cho công tác phát triển của Hiệp hội, tán thành điều lệ của Hiệp hội thì được lãnh đạo Hiệp hội mời tham gia Hiệp hội, là hội viên danh dự và không phải đóng hội phí.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Đối với tổ chức:

- Được thành lập và hoạt động trong hoặc liên quan đến lĩnh vực xông hơi khử trùng theo đúng quy định pháp luật;

- Cử 01 (một) đại diện tham gia hoạt động của Hiệp hội, người này phải làm việc chính thức tại tổ chức. Trường hợp người đại diện này chấm dứt công tác hoặc không còn phù hợp để làm người đại diện của tổ chức tại Hiệp hội thì tổ chức phải cử người khác thay thế.

b) Đối với cá nhân: Cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xông hơi khử trùng, có Thẻ xông hơi khử trùng hoặc có Chứng chỉ hành nghề xông hơi khử trùng hoặc có Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được Hiệp hội hỗ trợ bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng trong hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật.

4. Được Hiệp hội giới thiệu với các tổ chức sử dụng dịch vụ xông hơi khử trùng trong và ngoài nước.

5. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

6. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

7. Được giới thiệu hội viên mới.

8. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

9. Được cấp thẻ hội viên.

10. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

11. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh,.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục gia nhập; thẩm quyền kết nạp hội viên; chấm dứt tư cách hội viên

1. Thủ tục gia nhập Hiệp hội:

a) Các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này muốn trở thành hội viên của Hiệp hội phải có đơn xin gia nhập Hiệp hội gửi đến Ban Chấp hành Hiệp hội. Các tổ chức và cá nhân chính thức trở thành hội viên của Hiệp hội sau khi đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và được công nhận là hội viên theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

b) Hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội gồm:

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội;

- Tờ khai hội viên;

- Bản sao Quyết định cho phép thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và văn bản ủy quyền cho người đại diện tham gia Hiệp hội đối với tổ chức;

- Bản sao chứng minh nhân dân, sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và bản sao Thẻ xông hơi khử trùng hoặc bản sao Chứng chỉ hành nghề xông hơi khử trùng hoặc bản sao Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật đối với cá nhân.

2. Thẩm quyền kết nạp hội viên: Ban Chấp hành xem xét hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội và ra quyết định công nhận hội viên trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân đóng lệ phí, hội phí và nộp đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Chấm dứt tư cách hội viên:

a) Hội viên Hiệp hội chấm dứt quyền hội viên trong các trường hợp sau:

- Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội: Hội viên nộp đơn xin ra khỏi Hiệp hội cho Ban Chấp hành Hiệp hội và được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, phê chuẩn trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đơn của hội viên;

- Hội viên là cá nhân bị tước quyền công dân bởi một bản án hoặc quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Hội viên là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản bởi một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp tổ chức bị đình chỉ hoạt động, quyền hội viên của tổ chức sẽ bị đình chỉ cho đến khi tổ chức này hoạt động trở lại theo quy định pháp luật;

- Theo quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội do vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, nghị quyết và quy chế của Hiệp hội.

b) Ban Chấp hành xem xét các điều kiện, ra quyết định và công bố công khai danh sách các hội viên xin rút khỏi Hiệp hội, danh sách các hội viên bị đình chỉ, bị xóa tên và danh sách các hội viên bị khai trừ. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt kể từ ngày Ban Chấp hành Hiệp hội ra quyết định xóa tên hoặc khai trừ hội viên khỏi Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 03 (ba) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Thời gian và địa điểm Đại hội sẽ do Ban Chấp hành quyết định.

Nếu 60 (sáu mươi) phút sau thời gian đã ấn định để Đại hội bắt đầu nhưng Đại hội không đủ điều kiện để tiến hành, Đại hội sẽ hoãn và triệu tập họp lần tiếp theo trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp Đại hội trước đó theo quyết định của Ban Chấp hành.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính và thông qua kế hoạch tài chính khóa mới;

đ) Quyết định lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm của hội viên;

e) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;

g) Thông qua biên bản Đại hội và nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng

con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 (sáu) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ hoặc có yêu cầu của trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi 03 (ba) tháng họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng Ban Kiểm tra được Ban Kiểm tra bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, trúng cử theo nguyên tắc quá bán. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội;

c) Được quyền kiểm tra thu chi các tài khoản của Hiệp hội bất kỳ thời điểm nào trong năm, kiểm tra quyết toán và các vấn đề khác theo Quy chế hoạt động;

d) Đề xuất với Ban Chấp hành về việc giải quyết các khiếu nại của hội viên, về xử lý các vi phạm pháp luật và thực hiện Điều lệ của Hiệp hội.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm tra:

a) Chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình công tác và thực hiện nhiệm vụ cụ thể của Ban Kiểm tra. Chịu trách nhiệm trước Đại hội về toàn bộ hoạt động của Ban Kiểm tra;

b) Chủ trì các cuộc họp Ban Kiểm tra; đề xuất nội dung, chương trình và những vấn đề cần thảo luận, giải quyết nhằm thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và nhiệm vụ do Đại hội giao;

c) Tham dự Hội nghị Ban Chấp hành khi được Ban Chấp hành mời dự;

d) Thay mặt Ban Kiểm tra ký các văn bản của Hiệp hội theo quy định.

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế của Ban Kiểm tra, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện pháp luật của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội phải là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội bằng phiếu kín và phải được quá bán số phiếu bầu. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hiệp hội phải được quá bán tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành bằng phiếu kín.

4. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội bằng phiếu kín và phải được quá bán số phiếu bầu. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định. Phó Chủ tịch Hiệp hội có thể kiêm nhiệm Tổng Thư ký.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Việc bầu hoặc bãi miễn Tổng thư ký theo nguyên tắc quá bán số bầu và được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín. Tổng thư ký là người điều hành trực tiếp các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Định kỳ báo cáo cho Ban Thường vụ và Ban Chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội;

b) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Quản lý tài chính, tài sản và hồ sơ tài liệu của Hiệp hội theo quy định;

d) Xây dựng các quy chế hoạt động và quản lý của Văn phòng, các ban chuyên môn theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Tổng thư ký Hiệp hội chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hiệp hội trong việc quản lý, điều hành hoạt động hàng ngày của Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn

1. Văn phòng Hiệp hội là cơ quan giúp việc của Hiệp hội do Tổng thư ký kiêm Chánh Văn phòng, có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thực hiện công việc hành chính tổng hợp, kế toán tài chính cho Hiệp hội; thu thập và cung cấp thông tin cho hội viên; phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Căn cứ yêu cầu thực tế công việc, Ban Thường vụ thành lập các ban chuyên môn giúp việc để thực hiện các chương trình, hoạt động của Hiệp hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP;

HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
 - Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
 - Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
 - Các khoản thu hợp pháp khác;
- b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội:

Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.
2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:
 - a) Khiển trách bằng văn bản;
 - b) Cảnh cáo bằng văn bản;
 - c) Khai trừ khỏi Hiệp hội.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Khử trùng Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Khử trùng Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội thành lập Hiệp hội Khử Trùng Việt Nam (Đại hội nhiệm kỳ I: 2016 - 2019) thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Khử trùng Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn